

UBND HUYỆN CỬ CHI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Cử Chi, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA BỎI DƯỠNG TUYỂN CHỌN DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ  
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	STT/Môn	Phòng	SBD	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Lớp	Trường	Môn thi
1	1	2	Văn035	Lê Kim	Hiền	3	7	2008	Tp HCM	9/1	THCS Trung Lập	Ngữ văn 9
2	2	4	Văn079	Phạm Thanh	Nga	8	1	2008	Tp HCM	9/4	THCS Trung Lập	Ngữ văn 9
3	3	6	Văn123	NGUYỄN NGỌC ANH	THỤ	4	6	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn 2	Ngữ văn 9
4	4	1	Văn012	PHẠM NGỌC	ẢNH	5	2	2008	Thái Bình	9/7	THCS Thị Trấn	Ngữ văn 9
5	5	3	Văn060	Đặng Nguyễn Ngọc	Linh	6	5	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Ngữ văn 9
6	6	3	Văn066	NGUYỄN THỊ THU	LOAN	1	9	2008	Tp HCM	9/4	THCS Phú Hòa Đông	Ngữ văn 9
7	7	7	Văn163	Phan Trúc	Vy	11	5	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Ngữ văn 9
8	8	1	Văn004	TRẦN THIÊN	ÂN	1	7	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Ngữ văn 9
9	9	2	Văn028	TRINH THỊ THẢO	GIANG	6	1	2008	Tp HCM	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Ngữ văn 9
10	10	3	Văn054	TRẦN TUÂN	KIỆT	9	7	2008	Tp HCM	9/1	THCS Thị Trấn	Ngữ văn 9
11	11	3	Văn063	Nguyễn Thị Nguyệt	Linh	27	5	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Ngữ văn 9
12	12	3	Văn071	Nguyễn Ngọc Trúc	Mai	13	2	2008	Tp HCM	9/1	THCS Trung Lập	Ngữ văn 9
13	13	3	Văn072	TRẦN PHÚC NHẬT	MAI	30	9	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Ngữ văn 9
14	14	4	Văn078	Lương Phan Ngọc	MỸ	7	3	2008	Tp HCM	9/2	THCS Trung Lập	Ngữ văn 9
15	15	4	Văn080	NGUYỄN KIM	NGÂN	23	2	2008	Tp HCM	9/9	THCS Tân Thôn Hội	Ngữ văn 9
16	16	4	Văn090	PHAN NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN	26	1	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Thành Tây	Ngữ văn 9
17	17	4	Văn091	TRẦN HẠNH	NGUYỄN	22	5	2008	Tp HCM	9A5	THCS Phước Vĩnh An	Ngữ văn 9
18	18	4	Văn092	THAI THANH	NGUYẾT	14	4	2008	Bình Dương	9/8	THCS Bình Hòa	Ngữ văn 9
19	19	5	Văn102	Đàm Ngọc Thanh	Phuong	21	4	2008	Tp HCM	9A13	THCS Tân Phú Trung	Ngữ văn 9
20	20	5	Văn103	Nguyễn Hoàng Bảo	Phuong	30	10	2008	Tp HCM	9/4	THCS Trung Lập	Ngữ văn 9
21	21	5	Văn112	NGUYỄN TUYẾT	SƯƠNG	27	9	2008	Tp HCM	9/9	THCS Tân Thôn Hội	Ngữ văn 9
22	22	5	Văn120	Nguyễn Lê Kim	Thoa	16	3	2008	Bình Định	9A16	THCS Tân Phú Trung	Ngữ văn 9
23	23	6	Văn125	Võ Anh	Thư	5	3	2008	Tp HCM	9A2	THCS Trung Lập Hạ	Ngữ văn 9
24	1	18	Sử074	TRINH THỊ PHƯƠNG	VI	5	5	2008	Tp HCM	9/1	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử 9
25	2	15	Sử010	ĐOÀN CAO TIẾN	DỪNG	6	12	2008	Tp HCM	9A4	THCS Tân Tiến	Lịch sử 9
26	3	15	Sử022	Nguyễn Quốc	Khánh	2	9	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Lịch sử 9
27	4	18	Sử077	HOÀNG BẢO	YẾN	7	5	2008	Đông Nai	9A2	THCS Tân Tiến	Lịch sử 9
28	5	16	Sử041	MAI ĐÌNH	NGUYỄN	10	12	2008	Tp HCM	9/6	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử 9
29	6	17	Sử072	Vũ Lê Thanh	Trúc	9	6	2007	Tp HCM	9A3	THCS Tân Phú Trung	Lịch sử 9
30	7	17	Sử070	Trần Nguyễn Huệ	Trần	2	11	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Lịch sử 9
31	8	16	Sử033	LÊ HOÀI	NAM	29	3	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Lịch sử 9

UBND HUYỆN CỬ CHI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 17 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA BỒI DƯỠNG TUYỂN CHỌN DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ  
NĂM HỌC 2022-2023

STT	STT/MÔN	Phòng	SBD	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Lớp	Trường	Môn thi
32	9	16	Sử042	LƯ MỘC NGỌC	NHI	7	9	2008	Tp HCM	9A5	THCS Tân An Hội	Lịch sử 9
33	10	17	Sử064	NGUYỄN TRẦN THÙY	TIÊN	1	3	2008	Đồng Nai	9A4	THCS Phước Hiệp	Lịch sử 9
34	11	15	Sử014	Đặng Trần Gia	Hân	14	5	2008	Tp HCM	9/4	THCS Trung Lập	Lịch sử 9
35	12	15	Sử001	NGŨ NGUYỄN NHƯ	AN	25	3	2008	Tp HCM	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Lịch sử 9
36	13	15	Sử016	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	13	1	2006	Tp HCM	9/6	THCS Bình Hòa	Lịch sử 9
37	14	17	Sử054	ĐỖ HUỖNH	SANG	12	8	2008	Tp HCM	9/2	THCS Nhuận Đức	Lịch sử 9
38	15	18	Sử076	PHẠM TRẦN NHƯ	Y	25	9	2008	Tp HCM	9/2	THCS Thị Trấn	Lịch sử 9
39	16	15	Sử013	LÊ NGỌC	HÀ	25	11	2008	Tp HCM	9/3	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử 9
40	17	15	Sử005	Nguyễn Nhật Lan	Anh	19	1	2008	TP. HCM	9/4	THCS Trung Lập	Lịch sử 9
41	18	16	Sử040	TRẦN LÊ KIM	NGỌC	25	7	2008	Tp HCM	9/6	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử 9
42	19	17	Sử050	NGUYỄN THỊ	PHỤNG	5	4	2008	Tp HCM	9/2	THCS Thị Trấn	Lịch sử 9
43	20	15	Sử020	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	28	10	2008	TP. HCM	9/5	THCS Trung Lập	Lịch sử 9
44	21	16	Sử047	LÊ THANH	PHÚ	21	4	2008	Tp HCM	9/9	THCS Phú Hòa Đông	Lịch sử 9
45	22	17	Sử071	VÕ NGỌC THIÊN	TRẦN	10	3	2008	Tp HCM	9/6	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử 9
46	1	19	Địa005	Trần Ngọc Trâm	Anh	13	1	2008	An Giang	9A4	THCS Tân Phú Trung	Địa lý 9
47	2	21	Địa057	Trần Đông	Nghi	26	9	2008	Tp HCM	9A5	THCS Tân Phú Trung	Địa lý 9
48	3	21	Địa070	Lý Thành	Phát	19	1	2008	Long An	9A1	THCS Phước Thạnh	Địa lý 9
49	4	21	Địa072	HOANG VÂN	PHÚC	24	7	2008	Tp HCM	9/4	THCS Nhuận Đức	Địa lý 9
50	5	21	Địa069	PHAN THANH	NHŨT	3	10	2008	Bà Rịa Vũng T	9/5	THCS Thị Trấn 2	Địa lý 9
51	6	23	Địa118	ĐẶNG BÙI HẠ	VY	1	1	2008	Tp HCM	9/4	THCS Nhuận Đức	Địa lý 9
52	7	20	Địa036	PHẠM PHAN QUỐC	KHÁNH	13	9	2008	Tp HCM	9/4	THCS Nhuận Đức	Địa lý 9
53	8	19	Địa014	NGUYỄN QUỐC	BINH	8	10	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Địa lý 9
54	9	20	Địa035	NGUYỄN QUANG	KHAI	8	11	2008	TP. HCM	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý 9
55	10	20	Địa038	LÝ ĐĂNG	KHOA	5	11	2008	Tiền Giang	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý 9
56	11	19	Địa004	TRẦN HỮU	ANH	14	11	2008	Tp HCM	9A1	THCS An Nhơn Tây	Địa lý 9
57	12	21	Địa051	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	26	3	2008	Tp HCM	9A7	THCS Phước Vĩnh An	Địa lý 9
58	13	23	Địa105	HỒ TUYẾT	TRINH	29	5	2008	Gia Lai	9/4	THCS Tân Thông Hội	Địa lý 9
59	14	23	Địa109	Trần Lê Thanh	Trúc	13	9	2008	Tp HCM	9A14	THCS Tân Phú Trung	Địa lý 9
60	15	23	Địa110	TRẦN THỊ MỸ	TRÚC	3	1	2008	Hậu Giang	9/9	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý 9
61	16	23	Địa115	NGUYỄN THỊ MỸ	UYỄN	25	10	2008	Tp HCM	9/9	THCS Phú Hòa Đông	Địa lý 9
62	17	24	Địa122	TRẦN THỊ THANH	VY	5	1	2008	Bình Dương	9/2	THCS Hòa Phú	Địa lý 9

Jul

UBND HUYỆN CỬ CHI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

*Cử Chi, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA BỘI DƯỠNG TUYỂN CHỌN DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ  
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	STT/MÔN	Phòng	SBD	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Lớp	Trường	Môn thi
94	9	25	CN023	Nguyễn Phan Thanh	Thương	7	1	2008	Tp HCM	9A6	THCS Phước Thạnh	Công nghệ 9
95	10	25	CN008	Nguyễn Trọng	Hiếu	28	7	2008	Tp HCM	9A2	THCS Phước Thạnh	Công nghệ 9
96	11	25	CN010	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	14	12	2008	Tp HCM	9A2	THCS Phước Thạnh	Công nghệ 9
97	12	25	CN020	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	2	2	2008	TP.HCM	9/2	THCS Trung Lập	Công nghệ 9
98	13	25	CN004	NGUYỄN CHÍ	DƯƠNG	8	6	2008	Tp HCM	9/1	THCS Trung An	Công nghệ 9
99	14	25	CN021	Nguyễn Tuấn	Phong	5	12	2008	TP.HCM	9/3	THCS Trung Lập	Công nghệ 9
100	15	25	CN001	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	15	6	2008	Tp HCM	9A2	THCS Phước Thạnh	Công nghệ 9
101	1	31	Toan106	NGUYỄN THÀNH	TÀI	12	11	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
102	2	32	Toan142	Huỳnh Trang Thảo	Vy	11	2	2008	Tp HCM	9A7	THCS Phước Thạnh	Toán 9
103	3	32	Toan128	Huỳnh Minh	Trí	15	2	2008	Tây Ninh	9A3	THCS Phước Thạnh	Toán 9
104	4	28	Toan042	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	25	5	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
105	5	32	Toan131	Hoàng Nhật	Trung	22	5	2008	TP.HCM	9/4	THCS Trung Lập	Toán 9
106	6	31	Toan098	NGUYỄN ANH	QUẦN	19	6	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
107	7	33	Toan145	PHẠM HỒ BẢO	VY	28	11	2008	Tp HCM	9/5	THCS Bình Hòa	Toán 9
108	8	31	Toan120	Hồ Nguyễn Thanh	Tin	15	9	2008	Tp HCM	9A6	THCS Phước Thạnh	Toán 9
109	9	30	Toan091	BÙI THỊ THANH	NỮ	28	1	2008	Tiền Giang	9/7	THCS Bình Hòa	Toán 9
110	10	29	Toan052	HUYỀN NGỌC PHƯƠNG	LINH	18	7	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
111	11	32	Toan143	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	VY	14	7	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
112	12	29	Toan054	Nguyễn Lê Thủy	Linh	14	3	2008	TP.HCM	9/6	THCS Trung Lập	Toán 9
113	13	29	Toan055	Nguyễn Thị Phương	Linh	1	10	2008	Tp HCM	9A5	THCS Phước Thạnh	Toán 9
114	14	29	Toan067	LÊ NGUYỄN BẢO	MY	17	12	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
115	15	32	Toan133	NGUYỄN HOÀNG ANH	TU	26	11	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
116	16	29	Toan071	Lưu Thị Xuân	Nghi	25	5	2008	TP.HCM	9/2	THCS Trung Lập	Toán 9
117	17	32	Toan135	TRƯƠNG CÔNG MINH	TUẤN	17	4	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Toán 9
118	18	28	Toan048	THẦN HỮU THÀNH	KIM	3	1	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Toán 9
119	19	32	Toan136	Nguyễn Tấn	TỶ	6	10	2008	TP.HCM	9/1	THCS Trung Lập	Toán 9
120	20	28	Toan029	LÊ THANH	HIỂN	2	9	2008	Tp HCM	9/4	THCS Phú Hòa Đông	Toán 9
121	21	32	Toan134	NGUYỄN HUỶNH QUỐC TUẤN	TUẤN	16	10	2008	Tp HCM	9A5	THCS An Nhơn Tây	Toán 9
122	1	35	Ly033	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	14	1	2008	Thừa Thiên Huế	9A2	THCS Tân Tiến	Vật lý 9
123	2	34	Ly017	NGUYỄN KIM NAM	DOANH	10	3	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Vật lý 9
124	3	35	Ly028	Trần Minh	Huy	25	6	2008	TP.HCM	9/1	THCS Trung Lập	Vật lý 9

**UBND HUYỆN CỬ CHI**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Cử Chi, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA BỎ ĐUỠNG TUYỂN CHỌN DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

STT	STT/MÔN	Phòng	SBD	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Lớp	Trường	Môn thi
63	18	19	Địa003	NGUYỄN THỊ HỒNG	ANH	3	9	2008	Hà Tĩnh	9/10	THCS Tân Thành Đông	Địa lý 9
64	19	20	Địa027	ĐỖ KIM	HĂNG	5	2	2008	Hải Dương	9/10	THCS Tân Thành Đông	Địa lý 9
65	20	22	Địa078	NGUYỄN LÊ	QUANG	21	1	2008	Tp HCM	9A4	THCS An Nhơn Tây	Địa lý 9
66	21	19	Địa010	LÊ TRẦN GIA	BẢO	21	10	2008	Tp HCM	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý 9
67	22	23	Địa119	NGUYỄN NGỌC LÊ	VY	19	5	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn	Địa lý 9
68	1	9	TA132	NGUYỄN THIÊN	TRANG	2	12	2008	Tp HCM	9/1	THCS Tân Thành Đông	Tiếng anh 9
69	2	13	TA082	VÕ HOÀNG	MINH	2	4	2008	Tp HCM	9/1	THCS Tân Thành Đông	Tiếng anh 9
70	3	9	TA150	NGUYỄN NHƯ	Ý	14	6	2008	TPHCM	9/10	THCS Tân Thành Đông	Tiếng anh 9
71	4	11	TA045	Phạm Thị Thúy	Hiền	21	3	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh 9
72	5	9	TA136	LÊ THỊ THANH	TRÚC	1	1	2008	Tp HCM	9/5	THCS Tân Thành Đông	Tiếng anh 9
73	6	12	TA051	TRẦN NGUYỄN	HƯNG	7	11	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh 9
74	7	8	TA115	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THÙ	13	5	2008	Tp HCM	9/7	THCS Tân Thành Đông	Tiếng anh 9
75	8	10	TA020	TÔN NỮ QUỲNH	CHI	29	11	2008	Tp HCM	9A1	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh 9
76	9	12	TA070	CAO NGỌC TUỆ	LINH	10	4	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh 9
77	10	9	TA138	Nguyễn Thành	Trung	31	5	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh 9
78	11	8	TA117	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THÙY	4	10	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh 9
79	12	11	TA027	NGUYỄN NGÔ TRÚC	ĐẠO	21	5	2008	Tp HCM	9/1	THCS Tân Thành Đông	Tiếng anh 9
80	13	12	TA071	ĐẶNG CHU KHÁNH	LINH	12	7	2008	Tp HCM	9/4	TH và THCS Tân Trung	Tiếng anh 9
81	14	13	TA084	TRẦN NHẬT	MY	31	3	2008	Tp HCM	9/9	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh 9
82	15	13	TA096	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	NHẢ	1	6	2008	Bình Dương	9/8	THCS Bình Hòa	Tiếng anh 9
83	16	8	TA107	NGÔ THỊ HỒNG	PHÚC	27	10	2008	Tp HCM	9/1	THCS Thị Trấn	Tiếng anh 9
84	17	12	TA072	NGUYỄN BẢO	LINH	27	6	2008	Quảng Nam	9A7	THCS Tân An Hội	Tiếng anh 9
85	18	9	TA139	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	19	1	2008	Tp HCM	9/5	TH và THCS Tân Trung	Tiếng anh 9
86	1	25	CN006	Lâm Thanh	Hải	3	6	2008	Tp HCM	9A13	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ 9
87	2	25	CN018	BÙI THIÊN	NHÂN	16	8	2008	Tp HCM	9A7	THCS Tân An Hội	Công nghệ 9
88	3	25	CN014	Lê Thị Xuân	Mai	20	3	2008	Tp HCM	9A10	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ 9
89	4	25	CN011	PHAN TẤN	LỘC	17	8	2008	Tp HCM	9/2	THCS Thị Trấn 2	Công nghệ 9
90	5	25	CN016	Ngô Gia	Mỹ	8	10	2007	Tp HCM	9A10	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ 9
91	6	25	CN003	VÕ MINH	ĐỨC	12	11	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Công nghệ 9
92	7	25	CN005	PHẠM VŨ	DUY	3	1	2008	Tp HCM	9/3	THCS Trung An	Công nghệ 9
93	8	26	CN025	Nguyễn Anh	Tuấn	8	5	2008	Tp HCM	9A3	THCS Phước Thạnh	Công nghệ 9

UBND HUYỆN CỬ CHI  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Cử Chi, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA BỒI DƯỠNG TUYỂN CHỌN DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

STT	STT/MÔN	Phòng	SBD	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Lớp	Trường	Môn thi
125	4	35	Ly044	NGUYỄN SONG THUY	LINH	12	11	2008	Tp HCM	9/5	THCS Thị Trấn 2	Vật lý 9
126	5	36	Ly051	Huyền Nguyễn Phương	Ngân	11	8	2008	Tp HCM	9A3	THCS Phước Thạnh	Vật lý 9
127	6	36	Ly067	HÀ NGUYỄN NHẬT	QUANG	15	8	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Vật lý 9
128	7	36	Ly057	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	31	1	2008	Tp HCM	9/3	THCS Thị Trấn	Vật lý 9
129	8	37	Ly084	TRẦN NGUYỄN THUY	TIẾN	26	3	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Vật lý 9
130	9	34	Ly001	HÀ QUỐC	ANH	8	5	2008	Tp HCM	9/1	THCS Trung An	Vật lý 9
131	10	37	Ly093	Nguyễn Huỳnh Diễm	Tú	5	7	2008	Tp HCM	9A3	THCS Phước Thạnh	Vật lý 9
132	11	35	Ly034	TRẦN BÌNH DANH	KHOA	6	10	2008	Tp HCM	9A6	THCS Tân An Hội	Vật lý 9
133	12	35	Ly029	PHẠM HUYNH TÂN	KHANG	19	7	2008	Tp HCM	9A1	THCS Phú Mỹ Hưng	Vật lý 9
134	13	36	Ly053	DƯƠNG XUÂN	NGHI	30	5	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Vật lý 9
135	14	34	Ly004	NGUYỄN NHẬT	ANH	8	6	2008	Tp HCM	9A4	THCS Nguyễn Văn Xơ	Vật lý 9
136	15	35	Ly032	ĐOÀN ANH	KHOA	13	5	2008	Tp HCM	9A5	THCS Tân Tiến	Vật lý 9
137	16	37	Ly095	TRƯƠNG MINH	TÚ	11	1	2008	Tp HCM	9/3	THCS Thị Trấn	Vật lý 9
138	17	37	Ly080	NGUYỄN LÊ THU	THUY	3	10	2008	Tp HCM	9/2	THCS Thị Trấn	Vật lý 9
139	18	36	Ly062	LÊ HOÀNG	PHÚC	12	9	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Vật lý 9
140	19	36	Ly063	NGUYỄN LÊ GIA	PHÚC	29	7	2008	Tp HCM	9/8	THCS Bình Hòa	Vật lý 9
141	20	35	Ly038	HUYNH NGOC	LÂM	18	7	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Vật lý 9
142	21	36	Ly058	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	13	11	2008	Tp HCM	9A5	THCS Tân An Hội	Vật lý 9
143	1	40	Hoà030	NGUYỄN NGỌC THANH HÀ	HÀ	3	6	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Hóa học 9
144	2	43	Hoà101	ĐÀNG GIA	PHÁT	1	11	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Hóa học 9
145	3	40	Hoà040	Phạm Duy Nhật	Hào	26	6	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9
146	4	44	Hoà125	Trần Xuân	Thanh	14	4	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9
147	5	41	Hoà054	Bùi Quốc	Khôi	10	10	2008	Bình Thuận	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9
148	6	44	Hoà131	Nguyễn Ngọc Bảo	Tâm	22	6	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9
149	7	40	Hoà035	NGUYỄN GIA	HÀN	7	5	2008	Tp HCM	9A5	THCS Phước Vĩnh An	Hóa học 9
150	8	39	Hoà011	Đỗ Lê Thiên	Bảo	13	1	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9
151	9	41	Hoà072	Ngô Huỳnh Hải	My	27	7	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9
152	10	43	Hoà115	Nguyễn Duy	Quang	1	12	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9
153	11	43	Hoà097	Trương Yên Nhi	Nhi	9	6	2008	Tp HCM	9/4	THCS Trung An	Hóa học 9
154	12	43	Hoà119	LÂM VŨ TÂN	TÀI	24	12	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Tiến	Hóa học 9
155	13	44	Hoà130	Nguyễn Chí	Tân	13	1	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa học 9

*Phu*

UBND HUYỆN CÚ CHI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA BỒI DƯỠNG TUYỂN CHỌN DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ  
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	STT/Môn	Phòng	SBD	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Lớp	Trường	Môn thi
156	14	44	Hoa141	LÊ ANH	TUẤN	13	3	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Thành Tây	Hóa học 9
157	15	39	Hoa014	NGUYỄN MINH	BẢO	17	6	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn 2	Hóa học 9
158	16	42	Hoa076	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	17	4	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Hóa học 9
159	17	43	Hoa113	TÔN KHẢI MINH	QUẬN	16	11	2008	Tp HCM	9/9	THCS Thị Trấn 2	Hóa học 9
160	18	44	Hoa142	PHAN VIỆT GIA	TUYỀN	25	6	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn 2	Hóa học 9
161	19	44	Hoa137	TRẦN UYÊN	TRANG	5	5	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn	Hóa học 9
162	20	41	Hoa059	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LAM	29	12	2008	Tp HCM	9/3	THCS Thị Trấn 2	Hóa học 9
163	1	46	Sinh004	Lư Ka Kim	Anh	10	11	2008	Lâm Đồng	9A18	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
164	2	48	Sinh051	Vũ Nguyễn Anh	Thư	2	10	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
165	3	48	Sinh055	Nguyễn Cẩm	Tiên	17	10	2008	Tp HCM	9A11	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
166	4	47	Sinh037	Đình Ngọc	Nhi	7	6	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
167	5	46	Sinh017	Hồ Huy	Hoàng	28	5	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
168	6	47	Sinh035	Phan Thị Tuyết	Ngọc	14	10	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
169	7	47	Sinh044	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	9	5	2005	An Giang	9A17	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
170	8	48	Sinh058	Lý Ngọc	Trâm	18	1	2007	Bạc Liêu	9A14	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
171	9	48	Sinh060	TRỊNH MINH	TRIẾT	1	3	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Sinh học 9
172	10	46	Sinh011	Đình Quốc	Đạt	19	3	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
173	11	47	Sinh033	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	8	5	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
174	12	46	Sinh016	TRẦN THUY NGỌC	HÀN	29	12	2008	Tp HCM	9/3	THCS Thị Trấn	Sinh học 9
175	13	46	Sinh023	Nguyễn Hà Linh	Lan	4	6	2008	Tp HCM	9A2	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
176	14	47	Sinh045	NGUYỄN PHẠM MAI	THANH	18	9	2008	Đắk Lắk	9/7	THCS Thị Trấn	Sinh học 9
177	15	47	Sinh046	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	10	2	2008	Tp HCM	9/8	THCS Thị Trấn 2	Sinh học 9
178	16	47	Sinh042	Lê Thái	Nhựt	18	9	2008	Tp HCM	9A4	THCS Phước Thạnh	Sinh học 9
179	17	48	Sinh065	Hồ Thị Phương	Vy	4	4	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh học 9
180	18	47	Sinh040	PHẠM THỊ DIỄM	NHỰ	28	10	2008	Tp HCM	9/7	THCS Thị Trấn 2	Sinh học 9
181	19	48	Sinh062	HUYNH NGỌC	TUẤN	26	11	2008	Tp HCM	9/5	THCS Thị Trấn 2	Sinh học 9
182	20	47	Sinh039	Võ Yến	Nhi	6	2	2008	Tp HCM	9/6	THCS Trung Lập	Sinh học 9
183	1	49	Tin006	Nguyễn Việt Hoàng	Huy	24	3	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Tin học 9
184	2	49	Tin011	BÙI LÊ	NHÂN	2	7	2008	Tp HCM	9/8	THCS Tân Thông Hội	Tin học 9
185	3	49	Tin012	LÊ HỒNG BẢO	NHI	17	12	2008	Cần Thơ	9/9	THCS Tân Thông Hội	Tin học 9
186	4	49	Tin016	NGUYỄN THÀNH	TÀI	10	3	2005	Tp HCM	9/2	THCS Tân Thông Hội	Tin học 9

UBND HUYỆN CỬ CHI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA BỒI DƯỠNG TUYỂN CHỌN DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ  
NĂM HỌC 2022-2023**

Cử Chi, ngày 17 tháng 11 năm 2022

STT	STT/Môn	Phòng	SBD	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Lớp	Trường	Môn thi
187	5	49	Tin017	TIẾT NGUYỄN CHÍ	THIỆN	16	3	2008	Tp HCM	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tin học 9
188	6	49	Tin009	NGUYỄN VÕ YẾN	NGÂN	19	1	2008	Tp HCM	9/9	THCS Phú Hòa Đông	Tin học 9
189	7	49	Tin001	Huyền Nguyễn Minh	Anh	2	7	2008	Tp HCM	9A1	THCS Tân Phú Trung	Tin học 9
190	8	49	Tin008	NGUYỄN MINH	LÂM	27	12	2008	Tp HCM	9/3	THCS Trung An	Tin học 9
191	9	49	Tin002	TRẦN GIA	BẢO	15	8	2008	Tp HCM	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Tin học 9
192	10	49	Tin015	TRẦN NGUYỄN MINH	QUÂN	5	6	2008	Tp HCM	9/2	THCS Nhuận Đức	Tin học 9
193	11	49	Tin018	Lê Lưu Thủy	Tiên	7	10	2008	Tp HCM	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Tin học 9
194	12	49	Tin021	Lê Phạm Chánh	Trúc	22	2	2008	Tp HCM	9A18	THCS Tân Phú Trung	Tin học 9

Danh sách này có 194 học sinh tham gia bồi dưỡng tuyển chọn dự thi học sinh giỏi cấp TP.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Trần Văn Toàn**



